

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HS-ST  
Ngày 29/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vương Minh Tân và bà Lý Thuý Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết Đ1 đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**NGUYỄN H;** sinh ngày 22/4/2001 tại huyện L, tỉnh Bắc Ninh

Cư trú tại: Thôn Thanh Hà, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn TH và bà Nguyễn H1; Vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

**\* Bị hại:**

- Anh Nguyễn A, sinh năm 1978

Trú tại: Tổ dân phố 02, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- Anh Âu B, sinh năm 1980

Trú tại: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- Chị Lê Đ, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ dân phố 14, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Các bị hại đều vắng mặt có lý do.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn D, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Phú An, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- Anh Nguyễn K, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- Anh Nguyễn H1, sinh năm 2001

Trú tại: Thôn Lôi Châu, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Nguyễn T, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn My Xuyên, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh

Các anh D, K, H vắng mặt; chị T có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2022 Nguyễn H do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên nảy sinh ý Đ1 sử dụng mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6 Pro truy cập mạng xã hội, tìm hiểu cách thức chiếm quyền điều khiển tài khoản mạng xã hội Facebook của người khác rồi giả danh vay tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Ngày 20/6/2022 Nguyễn H đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 20/6/2022, H tải ứng dụng của Ngân hàng ViettinBank về điện thoại di động để tạo lập tài khoản số 108VVV phục vụ cho việc nhận, chuyển tiền. H sử dụng ứng dụng Facebook trên điện thoại di động tìm kiếm, vào xem trang cá nhân tên “*Nguyễn Đ1*” của chị Nguyễn Đ1, trú tại tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tìm hiểu các bài viết trên trang cá nhân của tài khoản này. H thấy tài khoản Facebook “*Tran G*” thường xuyên tương tác với tài khoản của chị Đ1, sau đó H sử dụng địa chỉ thư điện tử đã tạo từ trước, đăng ký một tài khoản Facebook lấy tên “*Tran G*” rồi đặt ảnh đại diện của tài khoản mới tạo này giống với tài khoản “*Tran G*” có tương tác với tài khoản của chị Đ1. Sau đó, H sử dụng tài khoản “*Tran G*” mới tạo nhắn tin với chị Đ1 hỏi số điện thoại của chị Đ1. Vì nghĩ chủ tài khoản Facebook “*Tran G*” là anh Trần Văn G, trú tại tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang làm cùng Công ty với chị Đ1 nên chị Đ1 tin tưởng, cung cấp số điện thoại 0983.000 đang sử dụng cho H.

Khi biết số điện thoại, H vào phần đăng nhập của ứng dụng Facebook rồi ấn vào mục “*Quên mật khẩu*” và làm theo hướng dẫn của ứng dụng, chọn phương thức lấy lại mật khẩu bằng cách dùng mã xác thực OTP (nghĩa là sau khi H chọn quên mật khẩu thì ứng dụng Facebook sẽ gửi mã xác thực OTP về số điện thoại cá nhân của chị Đ1, khi có mã xác thực này H dùng để thay đổi mật khẩu Facebook và chiếm quyền sử dụng Facebook của chị Đ1). Sau đó, H tiếp tục sử dụng tài khoản “*Tran G*” nhắn tin hỏi nội dung mã OTP và được chị Đ1 cung cấp.

Khi chiếm được quyền truy cập tài khoản “*Nguyễn Đ1*” thì H đổi mật khẩu tài khoản này thành “*huhudz*” rồi truy cập vào tài khoản này thì thấy tài khoản “*Anh Nguyen Van*” của anh Nguyễn A, trú tại tổ 2, phường Đ, thành phố T thường xuyên tương tác với chị Đ1 qua mạng xã hội Facebook nên H sử dụng tài khoản của chị Đ1 nhắn tin hỏi vay tiền của anh Nguyễn A. Lúc này, anh Nguyễn A đang ở Công ty TNHH Gang Thép T thuộc tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T. Do không biết việc tài khoản Facebook của chị Đ1 đã bị chiếm quyền sử dụng nên anh Nguyễn A đã

đồng ý cho vay tiền và chuyển vào tài khoản số 108VVV của H mở tại Ngân hàng VietinBank tổng số tiền 5.800.000 đồng (Trong đó: 800.000 đồng anh Nguyễn A chuyển từ tài khoản số của mình mở tại Ngân hàng Vietinbank và 5.000.000 đồng anh Nguyễn A nhờ anh Nguyễn D, trú tại thôn Phú An, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang chuyển từ tài khoản số 107YYY mở tại Ngân hàng VietinBank).

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ 17 phút ngày 20/6/2022, H tiếp tục tìm hiểu tài khoản Facebook “Nguyễn Đ1” và nhắn tin đến tài khoản Facebook “Ban Van” của anh Âu B, trú tại tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố T (là người quen của chị Đ1) để hỏi vay tiền. Do không biết việc tài khoản Facebook của chị Đ1 đã bị chiếm quyền điều khiển nên anh Âu B đã đồng ý cho H vay tiền, do tài khoản không có tiền nên anh Bàn đã nhờ anh Nguyễn K, trú tại tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố T (là bạn làm cùng Công ty TNHH Gang Thép T) chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản số 102XXX của H mở tại Ngân hàng VietcomBank.

Lần thứ ba: Khoảng 05 giờ 28 phút ngày 20/6/2022, H tiếp tục tìm hiểu tài khoản Facebook “Nguyễn Đ1” và nhắn tin đến tài khoản Facebook “Dao Le” của chị Lê Đ, trú tại tổ dân phố 14, phường A, thành phố T để hỏi vay tiền của chị Đào. Do không biết việc tài khoản Facebook của chị Đ1 đã bị chiếm quyền điều khiển nên chị Đ đã đồng ý cho vay và chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản số 108WWW của H mở tại Ngân hàng VietinBank.

Ngày 22/6/2022 H chuyển số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản số 108VVV của H mở tại Ngân hàng VietinBank đến số tài khoản 109HHH mở tại Ngân hàng VietinBank của Nguyễn H1, trú tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh để trả nợ cho H1, anh H1 không biết số tiền do H phạm tội mà có. Số tiền còn lại H chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Nguyễn A, sau khi phát hiện bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã trình báo đến Công an thành phố Tuyên Quang đề nghị giải quyết. Ngày 26/6/2022, do sợ bị phát hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên H liên hệ, trả lại cho anh Nguyễn A 5.800.000 đồng, sau đó H được triệu tập đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSTP ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang giữ nguyên quyết Đ1 truy tố đối với bị cáo Nguyễn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 01/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 6 Pro, màu đỏ, đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại nhà mạng Vietnam Mobile.

*Tình trạng vật chứng thể hiện như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 15/9/2022.*

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy Đ1 của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm chiếm quyền điều khiển mạng xã hội facebook của người khác rồi giả danh vay tiền là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng vì không có tiền chi tiêu cá nhân nên cố ý thực hiện tội phạm. Bằng thủ đoạn trên, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám nghìn đồng*), cụ thể: Của anh Nguyễn A số tiền 5.800.000 đồng; anh Âu B số tiền 1.000.000 đồng và chị Lê Đ số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định trong quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện và thành khẩn khai báo, bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản làm việc, kết luận giám định kỹ thuật số điện tử; các tài liệu xác minh giao dịch từ các ngân hàng; lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ... Các tài liệu này đã được Kiểm sát viên công bố bằng hình ảnh tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận là đúng. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy hành vi trên của bị cáo Nguyễn H đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại

khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của VKSND thành phố Tuyên Quang đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho các bị hại; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến; tại phiên tòa các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[3.3] Hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 26/6/2022, bị cáo Nguyễn H hoàn trả cho anh Nguyễn A số tiền 5.800.000 đồng. Ngày 25/8/2022 bị cáo tác động gia đình, chị Nguyễn T (là chị gái của bị cáo) đã bồi thường cho chị Lê Đ số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho anh Âu B số tiền 1.000.000 đồng. Các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn T là người trực tiếp bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Tại phiên tòa, chị T xác nhận sau khi bị tạm giam bị cáo đã tác động nhờ chị bồi thường, việc chị bồi thường cho các bị hại là tự nguyện và chị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho chị khoản tiền này.

[5] Trong vụ án này còn có anh Nguyễn H1 là người đã nhận số tiền 7.000.000 đồng do bị cáo chuyển qua tài khoản ngân hàng để trả nợ nhưng anh H1 không biết số tiền này do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn H 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 6 Pro màu đỏ kèm theo 01 sim điện thoại nhà mạng Vietnam Mobile. Chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước, sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

*Tình trạng vật chứng thể hiện như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 15/9/2022.*

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 01/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6 Pro màu đỏ, đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại nhà mạng Vietnam Mobile.

*Tình trạng vật chứng thể hiện như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 15/9/2022.*

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Thẩm) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;
- Lưu HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hương Giang**

